

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2019/HSST

Ngày: 23/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà: Trương Thị Việt Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Điều Thị Hương và ông Nguyễn Hùng Cường

Thư ký phiên tòa: Ông: Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019; Đối với bị cáo:

NGUYỄN TẤN P, sinh năm 1985; tại: tỉnh Tây Ninh; HKTT: thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Văn Long, sinh năm 1962 và bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1962; Bị cáo có vợ là Phạm Thị Muội (hiện đã ly hôn) và có 02 (hai) người con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/7/2019 đến nay (*có mặt*).

- *Bị hại:* Phạm Văn L, sinh năm 1952; địa chỉ: thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước (*có mặt*)..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phùng Thị Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước (*có mặt*).

- *Những người làm chứng:*

Hồ Thị Hồng Hạnh, sinh năm 1966 (*vắng mặt*).

Trần Tiến Dũng, sinh năm 1968 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Do bà Phùng Thị Đ còn nợ tiền của ông Phạm Văn L nhưng chưa trả. Ngày 19/4/2019, ông L đến đòi tiền và có lớn tiếng chửi bà Đ rồi bà Đ khóc, sự việc Đ Nguyễn Tấn P là con trai bà Đ chứng kiến. Đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 20/4/2019, ông L tiếp tục đi đến chỗ bà Đ đang bán gia cầm tại khu vực đường liên thôn gần chợ Thiện Hưng thuộc địa phận thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BD để đòi nợ. Vừa lúc này, P đi làm về nhìn thấy ông L lại đang ngồi nói chuyện với bà Đ, P liền đi đến sạp gia cầm của bà Đ lấy 01(một) con dao (bằng kim loại màu đen, cả cán và thân liền nhau, mũi dao bằng, kích thước dao dài 30cm, bản rộng tại vị trí mũi dao là 5,7cm, gần cán dao là 03cm) chém về phía ông L. Thấy vậy, ông L giơ tay lên đỡ thì bị P chém trúng vào bàn tay phải gây thương tích. Thấy ông L bị thương, P vứt dao tại hiện trường và bỏ chạy, ông L Đ người dân đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Ngày 10/5/2019, ông Phạm Văn L đến cơ quan Công an tố giác và có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với Nguyễn Tấn P về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 164/2019/TgT ngày 21/6/2019 của Trung tâm giám định pháp y - Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận thương tích đối với anh Phạm Văn L như sau: Vết thương lòng bàn tay phải gãy xương bàn IV, đứt gân gấp ngón IV, V, cơ gian cốt ngón III, IV đã phẫu thuật khâu gân gấp (sẹo mổ dọc cổ tay từ mặt gan tay qua kẽ xương bàn ngón III, IV vòng qua mặt mu tay kích thước 16 x 0,2cm). Di chứng hạn chế dạng, gấp ngón III, IV; đang can xương bàn ngón IV.

=>Tổn thương có đặc điểm của tổn thương do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14% (*mười bốn phần trăm*).

Cáo trạng số: 51/CTr-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD truy tố bị cáo Nguyễn Tấn P về tội “Cố ý gây thương tích” Đ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 24 (hai bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 51/CTr-VKS ngày 30/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BD đã truy tố, bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phạm Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí chữa trị vết thương và phục hồi sức khỏe là 30.000.000đ(ba mươi triệu đồng), bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 3.000.000đ (ba triệu đồng), còn 27.000.000đ (hai mươi bảy

triệu đồng); bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của bị hại; bị hại không tranh luận; xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đang là lao động chính trong gia đình và mặt khác, trong vụ án này bị hại thừa nhận một phần lỗi là do bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị Đ là người đã bỏ ra số tiền 3.000.000đ(ba triệu đồng) đề bồi thường cho bị hại nhưng tại phiên tòa hôm nay, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà số tiền trên; HĐXX không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ đã Đ thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện BD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

[2].Về nội dung: Ngày 20/4/2019, tại đường liên thôn gần chợ Thiện Hưng thuộc địa phận thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện BD, bị cáo Nguyễn Tấn P đã có hành vi dùng 01(một) con dao (bằng kim loại màu đen, cả cán và thân liền nhau, mũi dao bằng, kích thước dao dài 30cm, bản rộng tại vị trí mũi dao là 5,7cm, gần cán dao là 03cm) chém gây thương tích cho bị hại Phạm Văn L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (mười bốn phần trăm) vì trước đó bị cáo chứng kiến việc ông L có nặng lời xúc phạm mẹ bị cáo, mẹ bị cáo khóc. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn P đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt Đ quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BD đã truy tố là có căn cứ, đúng hành vi, đúng pháp luật.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

1.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a)

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền bảo vệ sức khỏe của công dân Đ Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, gây mất trị an tại địa P. Bị cáo hoàn toàn biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, chỉ vì bị hại đến đòi tiền mẹ bị cáo đã mượn trước đó và bị hại có những lời lẽ xúc phạm đến mẹ bị cáo, khi thấy mẹ bị cáo khóc, bị cáo đã cố ý dùng hung khí (dao mổ gà) chém bị hại nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung; mặc dù thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 14% nhưng do bị cáo đã dùng con dao (là loại hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (em bị cáo bị chất độc màu da cam) và bị cáo là người đang trực tiếp nuôi 02 con nhỏ đi học; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án này, có một phần lỗi của bị hại; bị cáo có nhân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ Đ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với người đàn ông tên Hải là người đã chở bị cáo đến gây án nhưng không xác định Đ nhân thân lai lịch, người đàn ông tên Hải này cũng không biết bị cáo sẽ gây thương tích cho bị hại Phạm Văn L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BD không đề cập xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không xét.

[5] Xét quan điểm đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BD tại phiên tòa về phần hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi căn cứ vào nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhằm thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối 01(một) con dao (bằng kim loại màu đen, cả cán và thân liền nhau, mũi dao bằng, kích thước dao dài 30cm, bản rộng tại vị trí mũi dao là 5,7cm, gần cán dao là 03cm) là công cụ phạm tội. Xét thấy, tài sản không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về Trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Tấn P tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Văn L 27.000.000đ(hai mươi bảy triệu đồng) tiền chi phí chữa trị vết thương và phục hồi sức

khỏe. Xét, sự thỏa thuận này là tự nguyện giữa bị cáo và bị hại; sự thỏa thuận này không vi phạm đạo đức, không vi phạm điều cấm của luật. Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[8] *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Tấn P 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 12/7/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, khoản 1 Điều 586, 590 của Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Tấn P có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Phạm Văn L 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng) tiền chi phí chữa trị vết thương và phục hồi sức khỏe.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người Đ thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải chịu lãi suất cơ bản tương ứng với thời điểm chậm thanh toán do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Trường hợp Quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao (bằng kim loại màu đen, cả cán và thân liền nhau, mũi dao bằng, kích thước dao dài 30cm, bản rộng tại vị trí mũi dao là 5,7cm, gân cán dao là 03cm)

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0007599 ngày 22/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BD).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa Đ
quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- THADS huyện BĐ;
- CQCSĐT CA huyện BĐ;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga